

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn thành phố Long Khánh đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 2327/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 02/8/2024 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030;

UBND thành phố Long Khánh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn thành phố Long Khánh đến năm 2030 như sau:

I. HIỆN TRẠNG VÀ QUY HOẠCH NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ

1. Hiện trạng:

- Trên địa bàn thành phố hiện có khoảng 79,2ha diện tích sản xuất theo hướng hữu cơ như sử dụng chế phẩm IMO, sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật tỷ lệ trên 50%. Bên cạnh đó, đối với đa số diện tích cây ăn trái hiện nay trên địa bàn, người dân đã sử dụng phân hữu cơ để tăng độ phì cho đất, ngọt trái...

- Để phát triển diện tích trồng trọt theo hướng hữu cơ trên địa bàn, thành phố đã và đang triển khai thực hiện các mô hình nông nghiệp hữu cơ; riêng trong năm 2024 đã thực hiện 08 mô hình theo chương trình khuyến nông (01 mô hình dưa lưới, 03 mô hình sầu riêng, 02 mô hình bưởi, 02 mô hình lúa); triển khai hỗ trợ thực hiện 38 mô hình nông nghiệp hữu cơ với chế phẩm IMO; đồng thời hiện nay Hội Nông dân thành phố đang phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường triển khai kế hoạch thực hiện mô hình IMO phục vụ nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn với số lượng dự kiến 180 mô hình tại 09 phường, xã sản xuất nông nghiệp.

2. Quy hoạch:

Theo Đề án phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ đến năm 2030 tỉnh Đồng Nai, thành phố Long Khánh không thuộc vùng được lựa chọn hình thành các vùng phát triển nông nghiệp hữu cơ (với các nguyên nhân như chất lượng đất, nước, khu vực phát triển đô thị). Tuy nhiên, trên địa bàn sẽ thực hiện các điểm sản xuất nông nghiệp hữu cơ không tập trung như: rau hữu cơ 10ha tại xã

Bảo Quang, tiêu hữu cơ 6ha tại xã Hàng Gòn, sầu riêng hữu cơ 5ha ở phường Xuân Lập và chôm chôm 5ha tại xã Hàng Gòn

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

Triển khai, cụ thể hóa đầy đủ các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp; phân công trách nhiệm cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cấp, các ngành đảm bảo tính chủ động phối hợp, triển khai đồng bộ, kịp thời các giải pháp, chính sách, cơ chế gắn với kiểm tra, đánh giá theo định kỳ, góp phần thực hiện hoàn thành mục tiêu về phát triển nông nghiệp hữu cơ theo Quyết định số 2327/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2030, Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 02/8/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai về triển khai thực hiện Đề án phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030.

2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện được tổ chức một cách đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đạt hiệu quả.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Khuyến khích các tổ chức và cá nhân sản xuất, chế biến, kinh doanh nông, lâm, thủy sản thực hiện phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ nhằm tạo ra sản phẩm an toàn và chất lượng cao, nâng cao giá trị sản phẩm cao gấp 1,5 – 2,0 lần so với sản phẩm nông nghiệp thông thường; đảm bảo an toàn cho người sản xuất, bảo vệ sự đa dạng hệ sinh thái và môi trường; gắn với phát triển kinh tế nông nghiệp tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển nông nghiệp hữu cơ bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Đến năm 2025:

- Tổng diện tích trồng trọt hữu cơ và hướng hữu cơ là 142 ha, chiếm 1,5% diện tích nhóm đất sản xuất trồng trọt toàn địa bàn thành phố; trong đó, diện tích trồng trọt hướng hữu cơ đạt 140 ha, chiếm 1,48% diện tích nhóm đất sản xuất trồng trọt toàn địa bàn thành phố và diện tích trồng trọt hữu cơ đạt 02 ha, chiếm 0,02% diện tích nhóm đất sản xuất trồng trọt trên địa bàn.

- Hướng dẫn, khuyến khích thực hiện chăn nuôi theo hướng hữu cơ trên các loại gia súc, gia cầm.

- Khuyến khích xây dựng các mô hình sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị giữa các doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất, chế biến, kinh doanh các sản phẩm hữu cơ tại các vùng sản xuất tập trung tạo ra hàng hóa quy mô lớn đối với các sản phẩm chủ lực.

b) Đến năm 2030:

- Nâng tổng diện tích trồng trọt hữu cơ và hướng hữu cơ đạt 202 ha, chiếm 2,13% diện tích nhóm đất sản xuất trồng trọt toàn địa bàn thành phố; trong đó, diện tích trồng trọt hướng hữu cơ đạt 190 ha, chiếm 2% diện tích nhóm đất sản xuất trồng trọt toàn địa bàn thành phố và diện tích trồng trọt hữu cơ đạt 12 ha, chiếm 0,13% diện tích nhóm đất sản xuất trồng trọt toàn địa bàn thành phố.

- Tiếp tục khuyến khích thực hiện chăn nuôi theo hướng hữu cơ, trong đó tổng đàn đạt khoảng 100 con heo, 15.000 con gia cầm, 200 con bò, 300 con dê.

- Ở mỗi vùng phát triển nông nghiệp hữu cơ tập trung, hình thành chuỗi liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp hữu cơ đối với từng ngành hàng.

- Giá trị sản phẩm nông nghiệp hữu cơ cao gấp 1,5 - 2,0 lần so với sản phẩm nông nghiệp thông thường.

IV. NHIỆM VỤ

1. Phát triển các điểm sản xuất nông nghiệp hữu cơ và hướng hữu cơ:

- Tuyên truyền phát triển mở rộng sản xuất nông nghiệp hữu cơ ở những điểm đáp ứng tốt các tiêu chí về môi trường đất, nước; tiêu chí về mức độ thích nghi cây trồng và tính cạnh tranh của sản phẩm; tiêu chí về hiện trạng sản xuất nông nghiệp hướng hữu cơ hoặc theo các tiêu chuẩn khác (VietGAP, GlobalGAP, GACP (Thực hành tốt nuôi trồng và thu hái dược liệu), GACP-WHO, chỉ dẫn địa lý...) đã được hình thành và định hướng phát triển của địa phương.

- Lựa chọn các điểm sản xuất nông nghiệp hữu cơ không tập trung: Tùy thuộc vào tiềm năng của địa phương và sự chủ động của người sản xuất để phát triển theo hướng hữu cơ và hữu cơ trên cơ sở tiêu chí về mức độ thích nghi cây trồng và tính cạnh tranh của sản phẩm, thực hiện tốt được các biện pháp cách ly, có vùng đệm.

- Lựa chọn, hình thành các điểm chăn nuôi theo hướng hữu cơ với các sản phẩm chủ lực như: Thịt heo, các loại gia cầm, dê, bò với tổng đàn đến năm 2030 đạt khoảng 100 con heo, 15.000 con gia cầm, 200 con bò, 300 con dê.

3. Phát triển các hình thức tổ chức sản xuất sản phẩm hữu cơ

Phát triển các hình thức liên kết sản xuất, tiêu thụ theo chuỗi giá trị, liên kết với các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác,... để sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho nông dân, chú trọng đến các sản phẩm đặc thù của từng địa phương, sản phẩm mang tính truyền thống, khai thác từ tự nhiên.

4. Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ trong nông nghiệp

- Ứng dụng các chế phẩm sinh học, phân hữu cơ sinh học, tác nhân phòng trừ sinh học nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, thay thế kháng sinh trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; các chế phẩm sinh học xử lý môi trường

nông nghiệp; đánh giá thực trạng độ phì nhiêu của đất, nhu cầu dinh dưỡng cho các cây trồng chủ lực phục vụ sản xuất nông nghiệp hữu cơ bền vững.

- Bảo tồn, khai thác, phát triển và xây dựng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể cho các giống cây trồng, vật nuôi bản địa, có lợi thế so sánh và giá trị kinh tế cao.

- Khuyến khích sử dụng các loại giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng, kháng sâu bệnh, phù hợp với sản xuất hữu cơ; xây dựng các mô hình trình diễn sản xuất nông nghiệp hữu cơ để từng bước nhân rộng mô hình.

5. Đào tạo, tập huấn phát triển nguồn nhân lực

- Nâng cao năng lực cho các cán bộ, công chức, viên chức cấp thành phố, cấp xã phường làm công tác quản lý, hướng dẫn kỹ thuật.

- Đào tạo, tập huấn hướng dẫn quy trình sản xuất nông nghiệp hữu cơ cho các doanh nghiệp, người sản xuất; đào tạo, tập huấn hướng dẫn các kiến thức và hiểu biết về sản phẩm nông nghiệp hữu cơ cho người kinh doanh sản phẩm.

6. Tăng cường chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu sản phẩm hữu cơ

- Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở thực hiện công nghệ chế biến các sản phẩm hữu cơ bao gồm các món ăn, các loại thực phẩm, đồ uống, thuốc dược liệu, mỹ phẩm,... để nâng cao giá trị gia tăng.

- Xây dựng mô hình liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp hữu cơ từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ, ứng dụng công nghệ cao để chế biến sâu, tinh chế tạo ra sản phẩm nông nghiệp hữu cơ có giá trị cao của thành phố.

- Hỗ trợ xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm và phát triển thị trường đối với sản phẩm nông nghiệp hữu cơ của tỉnh.

V. GIẢI PHÁP

1. Công tác thông tin, tuyên truyền

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, truyền thông về nông nghiệp hữu cơ đồng bộ, toàn diện bằng nhiều hình thức, vận dụng nhiều phương pháp của tất cả các cấp, ngành, địa phương nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết của cộng đồng về nông nghiệp hữu cơ.

- Thông tin sâu, rộng cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại, tổ hợp tác, hộ kinh doanh, người sản xuất, người tiêu dùng về kế hoạch phát triển nông nghiệp hữu cơ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm quan trọng của việc sản xuất để tạo ra các sản phẩm hữu cơ.

- Tuyên truyền, hướng dẫn để thực thi các chính sách, pháp luật liên quan về nông nghiệp hữu cơ, nâng cao nhận thức cho các doanh nghiệp, người sản xuất và nhà quản lý về việc tuân thủ nghiêm ngặt quy trình sản xuất, giám sát, chứng nhận nhằm thúc đẩy phát triển nông nghiệp hữu cơ.

2. Xây dựng các hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp hữu cơ

- Xây dựng các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị giữa các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác với người dân trong sản xuất, chế biến, kinh doanh các sản

phẩm hữu cơ tại các vùng sản xuất tập trung tạo ra hàng hóa quy mô lớn đối với các sản phẩm chủ lực của địa phương.

- Khuyến khích các hình thức sản xuất theo quy mô hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ hợp tác để sản xuất các sản phẩm mang tính đặc sản của địa phương; ưu tiên các sản phẩm khai thác từ tự nhiên và mang tính truyền thống.

- Đẩy mạnh phong trào xây dựng vườn, ao, chuồng hữu cơ gắn với thu gom phế phụ phẩm nông nghiệp làm phân bón hữu cơ; xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp ở các xã.

3. Chuyển giao ứng dụng khoa học - công nghệ, quy trình canh tác hữu cơ:

- Chuyển giao các quy trình canh tác ứng dụng công nghệ cao kết hợp với sản xuất hữu cơ, gắn với chuỗi giá trị cho các sản phẩm chủ lực nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giảm chi phí đầu vào và giảm phát thải khí nhà kính.

- Chuyển giao và ứng dụng các chế phẩm sinh học, tác nhân phòng trừ dịch hại tổng hợp sinh học trong trồng trọt; thay thế các loại kháng sinh, chất cấm trong chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản; tăng cường sử dụng các chế phẩm sinh học xử lý môi trường nông nghiệp;... nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Nghiên cứu và phát triển đa dạng các sản phẩm nông nghiệp hữu cơ chất lượng, có giá trị cao, đảm bảo tính cạnh tranh và đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Triển khai thí điểm các mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ gắn với chuỗi giá trị một số sản phẩm chủ lực, đặc thù và có lợi thế của các địa phương; mô hình nghiên cứu ứng dụng chuyển giao công nghệ sản xuất nông nghiệp hữu cơ, chứng nhận sản phẩm đạt tiêu chuẩn hữu cơ.

4. Phát triển nguồn nhân lực

- Đào tạo, tập huấn cho doanh nghiệp, người sản xuất, kinh doanh sản phẩm hữu cơ; bồi dưỡng kỹ năng quản lý cho đội ngũ lãnh đạo, cán bộ của các doanh nghiệp, hợp tác xã; đẩy mạnh đào tạo nghề và chuyển giao khoa học công nghệ cho đội ngũ người lao động để áp dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ các cán bộ, công chức các cấp làm công tác quản lý, kiểm tra giám sát các doanh nghiệp, trang trại, hợp tác xã, tổ hợp tác sản xuất, kinh doanh dịch vụ sản phẩm hữu cơ.

- Thu hút nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ ngành nông, lâm, thủy sản.

- Tổ chức, bố trí cho cán bộ, công chức làm công tác quản lý, kiểm tra giám sát và cán bộ, viên chức làm công tác chuyển giao khoa học công nghệ tham quan, học tập kinh nghiệm các mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ tiên tiến tại trong và ngoài tỉnh.

5. Tăng cường chế biến và tiêu thụ nông lâm thủy sản hàng hóa

- Xây dựng mô hình liên kết hình thành chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp hữu cơ từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ; ứng dụng công nghệ cao để chế biến sâu, chế biến tinh, tạo ra sản phẩm có giá trị đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng trong và ngoài nước.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, các cơ sở đưa các sản phẩm nông nghiệp hữu cơ vào hệ thống các siêu thị, cửa hàng tiện ích và chuỗi cung ứng sản phẩm an toàn.

- Tăng cường công tác nghiên cứu thị trường, phối hợp tổ chức mạng lưới thông tin đáp ứng yêu cầu thông tin thương mại nông lâm thủy sản; giới thiệu quảng bá sản phẩm thông qua hội chợ, triển lãm trong nước và khu vực.

- Tổ chức, hướng dẫn và hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký xây dựng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý để thực hiện tốt việc truy xuất nguồn gốc; hỗ trợ phát triển thị trường, xây dựng thương hiệu hàng hóa chủ lực của tỉnh.

6. Quản lý nhà nước về nông nghiệp hữu cơ

- Thực hiện việc kiểm tra giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm hữu cơ và chất lượng sản phẩm nông nghiệp hữu cơ theo quy định để đảm bảo chất lượng sản phẩm phù hợp với tiêu chuẩn đã được chứng nhận khi lưu thông trên thị trường.

- Quản lý chặt chẽ đầu vào sản xuất hữu cơ: quản lý giống cây trồng, vật nuôi; quản lý các vật tư đầu vào sản xuất (phân bón, thức ăn, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, chất bảo quản, chất phụ gia,...); quản lý nguồn nước (nước tưới cho cây trồng, nước dùng cho vật nuôi, nuôi trồng thủy sản, ...); quản lý các quy trình canh tác cây trồng hữu cơ, quy trình chăm sóc vật nuôi và thủy sản hữu cơ.

- Quản lý tốt chất lượng sản phẩm nông nghiệp hữu cơ: Các sản phẩm nông nghiệp hữu cơ lưu thông trên thị trường phải được chứng nhận và có nhãn mác, tem truy xuất nguồn gốc, lô-gô sản phẩm tương ứng với tiêu chuẩn đã được chứng nhận.

7. Thực hiện tốt cơ chế, chính sách phát triển nông nghiệp hữu cơ

- Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách của nhà nước về phát triển nông nghiệp hữu cơ. Các dự án của các doanh nghiệp đạt tiêu chí nông nghiệp hữu cơ theo quy định sẽ được ưu tiên hưởng các chính sách theo Nghị Quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 quy định về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030, Nghị quyết số 143/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Nghị quyết số 198/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; ..

- Phối hợp trong công tác xây dựng các chính sách mới, nhất là việc khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp hữu cơ, tạo điều kiện để các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đầu tư trong lĩnh vực này.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Vốn ngân sách thông qua việc hỗ trợ xây dựng các đề án, dự án hữu cơ và lồng ghép từ chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, kinh phí khoa học công nghệ, khuyến nông và chương trình khoa học và công nghệ khác có liên quan.

- Vốn xã hội hóa của các doanh nghiệp, nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp khác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

- Các nguồn vốn hợp pháp khác.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, các đơn vị có liên quan và UBND các phường, xã tổ chức thực hiện các nội dung Kế hoạch.

- Tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách liên quan đến nông nghiệp hữu cơ; phối hợp với Phòng Tài chính – Kế hoạch tham mưu UBND thành phố kinh phí hỗ trợ theo quy định.

- Xác định lĩnh vực chủ lực, sản phẩm lợi thế của địa phương trong sản xuất để định hướng phát triển sản phẩm hữu cơ.

- Triển khai lồng ghép các chính sách khuyến công hỗ trợ cơ sở công nghiệp nông thôn trên có liên quan đến nông nghiệp, nông dân và nông thôn phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ.

- Phối hợp với Sở Công thương nghiên cứu, triển khai các giải pháp phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp hữu cơ; tổ chức hội chợ, triển lãm, xúc tiến thương mại tiêu thụ và quảng bá thương hiệu sản phẩm nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn thành phố.

- Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp kinh doanh xây dựng các điểm bán hàng nông nghiệp hữu cơ, tạo điều kiện cho người tiêu dùng tiếp cận nguồn thực phẩm an toàn, đảm bảo chất lượng.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có liên quan đến phát triển nông nghiệp hữu cơ từ nguồn ngân sách nhà nước, ứng dụng và nhân rộng kết quả đề tài, dự án nghiên cứu có hiệu quả vào sản xuất; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp về công nghệ, thiết bị ứng dụng vào sản xuất nông nghiệp hữu cơ, hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm đối với các sản phẩm nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn.

- Thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, quản lý nhà nước lĩnh vực ngành phụ trách và định kỳ hàng năm (hoặc đột xuất) báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

2. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp

- Hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn thành phố áp dụng các quy trình kỹ thuật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn nông nghiệp hữu cơ vào sản xuất nông nghiệp, đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Xây dựng các mô hình nông nghiệp theo hướng hữu cơ áp dụng các quy trình kỹ thuật tiên tiến, nhân rộng vào sản xuất, tạo ra các sản phẩm sạch, an toàn.

3. Phòng Y tế

- Thực hiện quản lý nhà nước đối với sản xuất, kinh doanh dược liệu, mỹ phẩm và thực phẩm hữu cơ thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định. Thường xuyên kiểm tra, giám sát các sản phẩm dược hữu cơ lưu thông trên thị trường theo định kỳ quy định.

- Phối hợp với Sở Y tế nghiên cứu, khảo sát phát triển các sản phẩm y học cổ truyền, thực phẩm bảo vệ sức khỏe từ các nguyên liệu dược liệu hữu cơ.

4. Phòng Tài nguyên và Môi trường:

- Tham mưu UBND thành phố thực hiện sử dụng, khai thác hiệu quả tài nguyên đất đai và tổ chức thực hiện bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học gắn với việc phát triển vùng nông nghiệp hữu cơ.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan đề xuất các biện pháp thúc đẩy tái sử dụng chất thải, phế phụ phẩm hữu cơ trở thành nguyên liệu sản xuất phục vụ sản xuất nông nghiệp hữu cơ.

5. Phòng Tài chính – Kế hoạch: Phối hợp với Phòng Kinh tế và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố cân đối, bố trí kinh phí tổ chức thực hiện kế hoạch theo quy định.

6. Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao:

Phối hợp các cơ quan, đơn vị tuyên truyền phổ biến, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền về nông nghiệp hữu cơ; kịp thời tuyên truyền để biểu dương những cá nhân, tổ chức điển hình trong việc sản xuất nông nghiệp hữu cơ.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp về phát triển nông nghiệp hữu cơ; tuyên truyền, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm sạch, sản phẩm hữu cơ.

7. Ủy ban nhân dân các phường, xã:

- Tổ chức triển khai Kế hoạch này phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn.

Thông tin sâu, rộng cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại, tổ hợp tác, hộ kinh doanh, người sản xuất, người tiêu dùng về kế hoạch phát triển nông nghiệp hữu cơ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm quan trọng của việc sản xuất để tạo ra các sản phẩm hữu cơ.

- Khuyến khích, đẩy mạnh xây dựng mô hình vườn, ao, chuồng hữu cơ gắn với thu gom phế phụ phẩm nông nghiệp làm phân bón hữu cơ; xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp tại địa bàn.

- Tuyên truyền về chính sách, pháp luật liên quan về nông nghiệp hữu cơ, nâng cao nhận thức cho các doanh nghiệp, người sản xuất và nhà quản lý về việc tuân thủ nghiêm ngặt quy trình sản xuất, giám sát, chứng nhận nhằm thúc đẩy phát triển nông nghiệp hữu cơ.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố

Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, vận động, hỗ trợ hội viên nông dân ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, quy trình công nghệ mới vào sản xuất; phát động các phong trào thi đua, khuyến khích phát triển, nhân rộng điển hình tiên tiến trong quản lý, tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm trong phát triển nông nghiệp hữu cơ.

9. Về chế độ báo cáo: Các cơ quan, đơn vị và UBND các phường, xã căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, chủ động triển khai các nội dung của Kế hoạch đảm bảo hiệu quả. Định kỳ trước ngày 05/11 hàng năm, báo cáo kết quả triển khai thực hiện kế hoạch trong năm và đề xuất kế hoạch thực hiện năm tiếp theo về Phòng Kinh tế tổng hợp, tham mưu UBND thành phố báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn thành phố Long Khánh đến năm 2030./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các cơ quan, đơn vị: Phòng KT, Phòng TCKH, Trung tâm DVNN, Phòng Y tế, Phòng TNMT, Trung tâm VH TT&TT;
- UBMTTQVN TP và các hội, đoàn thể;
- UBND các phường, xã;
- Chánh, Phó VP;
- Lưu: VT, TH (NN).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Bùi Quốc Thế